

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LÂM THANH ĐAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LÂM THANH ĐAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAM THANH DAN INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LAMTHANHHDAN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110278505

3. Ngày thành lập: 08/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 74 Phố Sài Đồng, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02349961299

Fax:

Email: Thachc12@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4610
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn và không có cồn	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện như máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện,..	4659

16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
19.	Giáo dục tiểu học	8521
20.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
21.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
22.	Đào tạo sơ cấp	8531
23.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
24.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Trừ hoạt động của các sân nháy)	8552
25.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo)	8559(Chính)
26.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
27.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
28.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
29.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
31.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng, nhà ở - Kinh doanh bất động sản, nhà và hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp - Cho thuê văn phòng làm việc - Kinh doanh kho, bãi, bến cảng (Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản 2014)	6810

33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014); Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014);	6820
34.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan : Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Khoản 1 Điều 83 Nghị định 15/2021/NĐ-CP)	7110
36.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
37.	Quảng cáo Trừ hoạt động báo chí)	7310
38.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu thị trường	7320
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
43.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
44.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
45.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt, thủy sản, rau, quả, đường sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, nước rau ép, nước quả ép, cà phê bột, cà phê hoà tan, chè...	4722

46.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
47.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
48.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ: Hoạt động đấu giá)	4791
50.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Hoạt động đấu giá)	4799
51.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi; - Vận tải hành khách bằng xe mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; - Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt);	4931
52.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Loại trừ: Hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
55.	Bốc xếp hàng hóa	5224
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải + Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa: Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Giao nhận hàng hoá; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hoá đường biển; + Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hoá nhằm mục đích bảo vệ hàng hoá trên đường vận chuyển, dỡ hàng hoá, lấy mẫu, cân hàng hoá;	5229
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
58.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	5610
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
60.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ quầy bar, quán rượu, bia, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
62.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
63.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
64.	Đại lý du lịch	7911
65.	Điều hành tua du lịch	7912
66.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Xây dựng nhà không để ở	4102
69.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
70.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
71.	Xây dựng công trình điện	4221
72.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
73.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
74.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
75.	Xây dựng công trình thủy	4291
76.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
77.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
78.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...)	4299
79.	Phá dỡ (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
80.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
81.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
82.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
83.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
84.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
85.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, Bán lẻ sơn, màu, véc ni, Bán lẻ kính xây dựng, Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác, Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

86.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
87.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
88.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
89.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
90.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
91.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
92.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
93.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: bán lẻ tem, súng đạn, tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Hai mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM HẢI LÂM	P502,Toà No10a, khu đô thị Sài Đồng, phố Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	0362050020 60	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
2	PHẠM NGỌC THẠCH	P502,Toà No10a, Khu đô thị Sài Đồng, phố Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.0 00	12.000.000.000	60,000	0360780005 65	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.200.0 00	12.000.000.000	60,000		

3	LA THỊ LAN HƯƠNG	Tổ 3, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	001183041672
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGỌC THẠCH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/06/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036078000565

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P502 Toà No10a, Khu đô thị Sài Đồng, phố Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P502 Toà No10a, Khu đô thị Sài Đồng, phố Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội